

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**BÀI GIẢNG MÔN**  
**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

*GV biên soạn: Phạm Quang Hiệp*

*Phạm Thị Minh Lan*

*Nguyễn Thị Thu Hạnh*

*Quảng Ngãi, tháng 4/2015*

**Chương mở đầu**  
**ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**  
**VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1. Đối tượng nghiên cứu.**

**1.1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh.**

1.1.1. Khái niệm tư tưởng:

- “Tư tưởng” trong thuật ngữ “tư tưởng Hồ Chí Minh” là một hệ thống những quan điểm, quan niệm, luận điểm được xây dựng trên nền tảng triết học nhất quán, đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc, được hình thành trên cơ sở thực tiễn nhất định và trở lại chỉ đạo hoạt động thực tiễn, cải tạo hiện thực.

- “Nhà tư tưởng” là người biết giải quyết trước người khác tất cả những vấn đề chính trị - sách lược không phải một cách tự phát.

1.1.2. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 1-2011) xác định “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.”

- Định nghĩa này Đảng ta đã làm rõ được những nội dung cơ bản:

- + Bản chất cách mạng, khoa học và nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- + Nguồn gốc tư tưởng, lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- + Giá trị, ý nghĩa, sức hấp dẫn, sức sống lâu bền của tư tưởng Hồ Chí Minh.

**1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.**

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu:

- Hệ thống các quan điểm, quan niệm, lý luận về cách mạng Việt Nam, cốt lõi là tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội.

- Quá trình vận động, hiện thực hóa các quan điểm, lý luận đó trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

1.2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Tư tưởng Hồ Chí Minh có nhiệm vụ làm rõ các nội dung sau:

- Cơ sở và các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Nội dung, bản chất cách mạng, khoa học, đặc điểm của các quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.
- Quá trình nhận thức, vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh qua các giai đoạn cách mạng của Đảng và Nhà nước ta.
- Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng thế giới.

**1.3. Mối quan hệ môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.**

1.3.1. Mối quan hệ với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin  
- Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở thế giới quan, phương pháp luận, nguồn gốc tư tưởng lý luận trực tiếp quyết định bản chất cách mạng, khoa học tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta đã vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Vì vậy, giảng dạy và học tập tốt môn tư tưởng Hồ Chí Minh cần nắm vững kiến thức những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

1.3.2. Mối quan hệ với môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

- Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với Chủ nghĩa Mác-Lênin là bộ phận nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng, là cơ sở khoa học để xây dựng đường lối chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn.

- Vì vậy, nghiên cứu, giảng dạy, học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học để nắm vững kiến thức đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Phương pháp nghiên cứu:**

### **2.1. Cơ sở phương pháp luận:**

2.1.1 Đảm bảo sự thống nhất nguyên tắc tính đảng và khoa học:

- Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh phải bảo đảm tính đảng và tính khoa học thống nhất với nhau trên cơ sở lập trường, phương pháp luận Chủ nghĩa Mác – Lênin và quan điểm, đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Bảo đảm tính khách quan, tránh việc áp đặt, cường điệu hóa hoặc hiện đại hóa tư tưởng của Người

2.1.2. Quan điểm thực tiễn và nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn:

Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh cần phải quán triệt quan điểm lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành, phải biết vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống, thực tiễn, phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của đất nước.

2.1.3 Quan điểm lịch sử - cụ thể:

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm gắn liền với hoàn cảnh lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam nên khi nghiên cứu phải đặt trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà nó ra đời. Xem xét từng quan điểm trong mối quan hệ biện chứng với thực tiễn cuộc sống để thấy được giá trị của những tư tưởng ấy.

2.1.4. Quan điểm toàn diện và hệ thống:

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh trên bình diện tổng thể hay từng bộ phận phải luôn quán triệt mối liên hệ qua lại của các yếu tố, các bộ phận khác nhau trong sự gắn kết tất yếu của hệ thống tư tưởng đó, quanh hạt nhân cốt lõi là tư tưởng độc lập, tự do, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

2.1.5. Quan điểm kế thừa và phát triển

Nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi không chỉ biết kế thừa, vận dụng mà còn phải biết phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong điều kiện lịch sử mới, trong bối cảnh cụ thể của đất nước và quốc tế.

2.1.6. Kết hợp nghiên cứu các tác phẩm với thực tiễn chỉ đạo cách mạng của Hồ Chí Minh:

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ căn cứ vào các tác phẩm, bài viết, bài nói mà cần coi trọng hoạt động thực tiễn của Người, thực tiễn cách mạng dưới sự tổ chức và lãnh đạo của Đảng do Người đứng đầu.

## **2.2. Các phương pháp cụ thể**

- Sử dụng các phương pháp như logic, liên ngành khoa học xã hội – nhân văn, lý luận chính trị, hay phân tích, tổng hợp, so sánh đối chiếu, thống kê trắc lượng, văn bản học, điều tra điền dã, phỏng vấn nhân chứng lịch sử để nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên việc vận dụng và kết hợp các phương pháp cụ thể phải căn cứ vào nội dung nghiên cứu.

- Học tập phương pháp của Hồ Chí Minh: gắn lý luận của Người với thực tiễn của quá trình cách mạng Việt Nam. Đồng thời, kết hợp nghe giảng với nghiên cứu giáo trình và các tài liệu khác có liên quan...

## **3. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên.**

### **3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác.**

Củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường quan điểm cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tích cực đấu tranh với những quan điểm sai trái, bảo vệ quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương đường lối của Đảng.

### **3.2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị.**

Trên cơ sở kiến thức bộ môn, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, đóng góp thiết thực, hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng./.

### **Câu hỏi ôn tập:**

1/ Phân tích khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng?

2/ Ý nghĩa của việc học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên?

# Chương 1

## CƠ SỞ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

### 1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh:

#### 1.1.1. Cơ sở khách quan:

##### 1.1.1.1. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX:
- + Chính quyền triều Nguyễn từng bước khuất phục cuộc xâm lược của thực dân Pháp.
- + Khai thác thuộc địa của thực dân Pháp khiến cho xã hội nước ta có sự biến chuyển và phân hóa giai cấp tạo ra những tiền đề bên trong cho phong trào yêu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ 20.

+ Ảnh hưởng của các “tân văn”, “tân thư”, “tân báo” và trào lưu cải cách ở Nhật Bản, Trung Quốc tràn vào Việt Nam, phong trào yêu nước chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản.

+ Các sĩ phu Nho học có tư tưởng tiến bộ, tức thời, tiêu biểu như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh đã cố gắng tổ chức và vận động cuộc đấu tranh yêu nước chống Pháp với mục tiêu và phương pháp mới, nhưng tất cả đều lâm vào thất bại.

→ Phong trào yêu nước của nhân dân ta muốn giành được thắng lợi, phải đi theo một con đường mới.

- Bối cảnh thời đại:

+ Chủ nghĩa tư bản từ giai đoạn tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn độc quyền, xác lập quyền thống trị của chúng trên phạm vi toàn thế giới. Chủ nghĩa đế quốc đã trở thành kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.

+ Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, đã làm “ thức tỉnh các dân tộc châu Á”, lật đổ nhà nước tư sản, thiết lập Chính quyền Xô Viết mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử loài người.

+ Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (3-1919), phong trào công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa phương Tây và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa phương Đông càng có quan hệ mật thiết với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

##### 1.1.1.2. Những tiền đề tư tưởng lý luận:

- Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam:

+ Truyền thống yêu nước, kiên cường bất khuất, tinh thần tương thân tương ái, lòng nhân nghĩa, ý thức cố kết cộng đồng, ý chí vươn lên, vượt qua mọi khó khăn thử thách, thông minh, sáng tạo, quý trọng hiền tài....

+ Trong các giá trị đó, chủ nghĩa yêu nước truyền thống là tư tưởng, tình cảm cao quý thiêng liêng nhất, là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của người Việt Nam, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc. Chính sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước đã thúc giục Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

- Tinh hoa văn hóa nhân loại.

+ Văn hóa phương Đông: Người tiếp thu mặt tích cực của nho giáo, Phật giáo, Chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn.

+ Văn hóa phương Tây: Người tiếp thu nền văn hóa dân chủ và cách mạng Phương Tây; làm quen với văn hóa Pháp, tìm hiểu các cuộc cách mạng ở Pháp và Mỹ; tiếp thu các giá trị của bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của đại cách mạng Pháp; các giá trị trong Tuyên ngôn độc lập của Mỹ.

- Chủ nghĩa Mác-Lênin:

+ Chủ nghĩa Mác-Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp Người tổng kết kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước

+ Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin trên nền tảng những tri thức văn hóa tinh túy và vốn chính trị, vốn hiểu biết phong phú được tích lũy qua thực tiễn hoạt động cách mạng.

### **1.1.2. Nhân tố chủ quan:**

- Khả năng tư duy và trí tuệ Hồ Chí Minh:

Hồ Chí Minh đã không ngừng quan sát, nhận xét thực tiễn, làm phong phú thêm hiểu biết của mình, hình thành những cơ sở quan trọng để tạo dựng nên thành công trong lĩnh vực hoạt động lý luận.

- Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn:

+ Thể hiện ở tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo; bản lĩnh kiên định, luôn tin vào nhân dân; khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi; nhạy bén với cái mới, có phương pháp biện chứng, có đầu óc thực tiễn.

+ Tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.

## **1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.**

### **1.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước.**

- Truyền thống yêu nước, thương dân; tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm của gia đình và quê hương, đất nước đã được Hồ Chí Minh hấp thu từ thuở nhỏ. Cùng với sự chứng kiến cuộc sống nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột đến cùng cực của đồng bào mình và sự thất bại của các nhà yêu nước tiền bối và đương thời, đã thôi thúc Người ra đi, tìm một con đường mới để cứu nước, cứu dân.

- Với sự nhạy cảm về chính trị, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra hạn chế của những người đi trước. Người đã tự định ra cho mình một hướng đi mới: phải tìm hiểu cho rõ bản chất của những từ Tự do, Bình đẳng, Bác ái của nước Cộng hòa Pháp, phải đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm thế nào, sẽ trở về giúp đồng bào mình.

### **1.2.2. Thời kỳ 1911 – 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.**

- Năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc sang phương Tây tìm đường cứu nước. Người nhận thấy, ở đâu nhân dân cũng mong muốn thoát khỏi ách áp bức, bóc lột. Người đã ý thức về sự cần thiết phải đoàn kết những người bị áp bức để đấu tranh cho nguyện vọng và quyền lợi chung.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin. Chính luận cương đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào.

- Việc biểu quyết tán thành Đề tam Quốc tế III, tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp (tháng 12/1920), trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên, đã đánh dấu bước chuyển biến về chất trong tư tưởng Nguyễn Ái Quốc, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

### **1.2.3. Thời kỳ 1921 – 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam**

- Trong thời gian này, Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều tác phẩm tố cáo chủ nghĩa thực dân, đề cập mối quan hệ mật thiết giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc, khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, và chính chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa.

- Từ đó, Người chỉ mục tiêu, nhiệm vụ, lực lượng lãnh đạo và lực lượng đấu tranh để giành thắng lợi trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc.

### **1.2.4. Thời kỳ 1930 – 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng.**

- Vào cuối những năm 20, đầu những năm 30 của thế kỷ XX, Quốc tế Cộng sản bị chi phối nặng bởi khuynh hướng “tả”. Khuynh hướng này trực tiếp ảnh hưởng đến phong trào cách mạng Việt Nam.

- Bên cạnh đó, giai đoạn này Nguyễn Ái Quốc hai lần bị bắt giam, gặp rất nhiều khó khăn, thử thách. Trên cơ sở đó, Người vẫn kiên trì bảo vệ quan điểm của mình về vấn đề dân tộc và vấn đề giải phóng dân tộc. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã thể hiện sự thắng lợi của tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh.

### **1.2.5. Thời kỳ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện.**

- Sau khi giành chính quyền chưa được bao lâu, dân tộc ta rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Hồ Chí Minh đưa ra những chủ trương, quyết sách vô cùng đúng đắn để đối phó với kẻ thù.

- Năm 1954, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi.

- Sau hiệp định Giơnevơ năm 1954, miền Bắc hoàn toàn giải phóng nhưng đất nước vẫn bị chia cắt bởi âm mưu gây chiến và xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

- Đứng trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đã sớm xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam, đề ra cho

mỗi miền một nhiệm vụ chiến lược nhằm hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

### **1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.**

#### **1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc**

##### 1.3.1.1. Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam:

Nét đặc sắc nhất trong Tư tưởng Hồ Chí Minh là gắn kết độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của Người cũng đã được kiểm nghiệm đúng đắn trong thực tiễn đấu tranh của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy, việc hiện thực hóa tư tưởng của Người trong đời sống xã hội sẽ tiếp tục soi sáng con đường cách mạng của dân tộc ta trong giai đoạn hiện nay.

##### 1.3.1.2. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Cách mạng Việt Nam:

Tư tưởng Hồ Chí Minh dẫn dắt cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, soi đường cho Đảng và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

#### **1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới.**

##### 1.3.2.1. Phản ánh khát vọng thời đại:

- Hồ Chí Minh đã có những công hiến xuất sắc về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, phù hợp với khát vọng của thời đại.

- Việc xác định đúng đắn những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong tư tưởng Hồ Chí Minh có giá trị to lớn về mặt lý luận và đang trở thành hiện thực của nhiều vấn đề quốc tế ngày nay.

##### 1.3.2.2. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người.

Chính kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, Người chỉ ra muốn giải phóng các dân tộc thuộc địa, phải dựa vào quần chúng nhân dân, trước hết là nông dân, đoàn kết với mọi tầng lớp nhân dân yêu nước, với sự đồng tình, ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa.

##### 1.3.2.3. Cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả:

Hồ Chí Minh là vị anh hùng dân tộc vĩ đại, người thầy thiên tài của cách mạng Việt Nam, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, một chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc trong thế kỷ 20./.



## **CÂU HỎI THẢO LUẬN**

1/ Phân tích làm rõ nhận định: Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm tổng hòa của những điều kiện khách quan và chủ quan.

2/ Tư tưởng Hồ Chí Minh đã trải qua những giai đoạn hình thành và phát triển nào? Tại sao nói đến năm 1930 tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam được hình thành về cơ bản?

---

## **Chương 2**

# **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

### **2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc**

#### **2.1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa**

##### **2.1.1.1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa**

- Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc:

Vấn đề dân tộc thuộc địa thực chất là vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, xóa bỏ ách áp bức, bóc lột thực dân, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước dân tộc độc lập.

- Lựa chọn con đường phát triển của dân tộc

Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc trong bối cảnh thời đại mới là chủ nghĩa xã hội. Con đường mà cách mạng Việt Nam hướng đến bao gồm cả nội dung dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Đây là sự khác nhau giữa con đường cách mạng ở các nước thuộc địa với các nước tư bản phương Tây

##### **2.1.1.2 Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa**

- Phương thức tiếp cận của Hồ Chí Minh từ quyền con người.

Qua tìm hiểu và tiếp cận những nhân tố về quyền con người trong hai bản Tuyên ngôn độc lập (1776) của nước Mỹ và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền (1791) của Đại cách mạng tư sản Pháp, như quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Từ đó, Hồ Chí Minh khái quát và phát triển thành quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều có quyền bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” – đó là quyền độc lập dân tộc.

- Nội dung của độc lập dân tộc

Theo Hồ Chí Minh độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa.

Độc lập dân tộc phải là một nền độc lập thật sự, hoàn toàn, gắn với hòa bình, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Độc lập dân tộc phải đem lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho mọi người dân, nếu không, độc lập chẳng có ý nghĩa gì.

Độc lập, tự do là mục tiêu chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX, một tư tưởng lớn trong thời đại giải phóng dân tộc.

##### **2.1.1.3. Chủ nghĩa dân tộc - Một động lực lớn của đất nước.**

Chủ nghĩa dân tộc bản xứ là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa dân tộc chân chính, là động lực to lớn để phát triển đất nước.

Do đó, Hồ Chí Minh đã đánh giá cao sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính và khẳng định vai trò, tiềm năng của nó trong sự nghiệp tự giải phóng.

Hồ Chí Minh thấy rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc với tư cách là chủ nghĩa yêu nước chân chính của các dân tộc thuộc địa, những người Cộng sản phải nắm lấy và phát huy sẽ tạo nên sức mạnh to lớn để chiến thắng kẻ thù xâm lược.

### **2.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp**

#### **2.1.2.1 Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau**

Theo Hồ Chí Minh, vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau vì có cùng một mục tiêu chung là giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

#### **2.1.2.2. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội**

Theo Hồ Chí Minh chỉ có xóa bỏ tận gốc tình trạng áp bức, bóc lột, thiết lập một nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân mới đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Do đó, giải phóng dân tộc là trên hết, sau khi giành được độc lập dân tộc phải tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

#### **2.1.2.3 Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp**

Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp, đặt vấn đề giai cấp trong vấn đề dân tộc. Có giải phóng dân tộc mới tạo tiền đề để giải phóng giai cấp. Vì thế, lợi ích giai cấp phải phục tùng lợi ích của dân tộc.

#### **2.1.2.4. Giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác**

Hồ Chí Minh chủ trương không chỉ đấu tranh đòi độc lập cho dân tộc mình, mà còn đấu tranh cho độc lập của tất cả các dân tộc bị áp bức.

Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, thực hiện nguyên tắc về dân tộc tự quyết, nhưng Hồ Chí Minh không quên nghĩa vụ quốc tế trong việc ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng các dân tộc trên thế giới. “Giúp bạn là tự giúp mình”, và chủ trương phải bằng thắng lợi của cách mạng ở mỗi nước, mà đóng góp vào thắng lợi chung của cách mạng thế giới

## **2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

### **2.2.1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc**

#### **2.2.1.1. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa**

- Về sự phân hóa giai cấp: Hồ Chí Minh nhận thấy các giai cấp ở các nước thuộc địa có sự khác nhau về quyền lợi, nhưng cùng chung số phận mất nước.

- Mâu thuẫn của xã hội thuộc địa: là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân.

- Đối tượng của cách mạng ở thuộc địa là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

- Tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng ở thuộc địa là giải phóng dân tộc.

#### **2.2.1.2 Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc**

Lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, thực dân, giành độc lập dân tộc và giành chính quyền về tay nhân dân. Thiết lập nhà nước dân tộc độc lập.

## **2.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản**

### 2.2.2.1 Bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó

- Con đường cứu theo lập trường phong kiến
- Con đường cứu nước theo lập trường tư sản
- Khủng hoảng về đường lối cứu nước.

### 2.2.2.2 Cách mạng tư sản là không triệt để

- Cách mạng tư sản Mỹ (1776)
- Cách mạng tư sản Pháp (1791) Người nhận thấy: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư sản, cách mạng không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”, vì vậy, cách mạng thắng lợi rồi mà dân chúng còn muốn làm cuộc cách mạng nữa. Chúng ta đã làm cách mạng thì làm cho đến nơi, nghĩa là cách mạng rồi thì quyền trao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người, thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc.

### 3.2.2.3 Con đường giải phóng dân tộc

Hồ Chí Minh nghiên cứu cuộc cách mạng tháng Mười Nga (1917) không đơn thuần là cuộc cách mạng vô sản, mà còn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Vì vậy, Người “hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba”. Nguyễn Ái Quốc thấy trong lý luận của Lênin một phương hướng mới để giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

## **2.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo**

### 2.2.3.1. Cách mạng trước hết phải có Đảng

- Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhưng quần chúng phải được giác ngộ, được tổ chức và được lãnh đạo theo một đường lối đúng đắn mới trở thành lực lượng to lớn của cách mạng. Vì vậy, muốn giải phóng dân tộc thành công “trước hết phải có đảng cách mệnh, đảng có vững cách mệnh mới thành công”, Cách mạng giải phóng dân tộc phải có đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo theo nguyên tắc đảng kiểu mới của Lênin.

### 3.2.3.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất

Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, ngay từ đầu thành lập Đảng, Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin “làm cốt”, có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh và liên hệ mật thiết với nhân dân.

Khi khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng gắn bó máu thịt với nhân dân, với dân tộc, một lòng một dạ phụng sự tổ quốc; được nhân dân, dân tộc thừa nhận là người lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của toàn bộ giai cấp công nhân và cả dân tộc Việt Nam, nhờ đó

Đảng đã nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và trở thành nhân tố hàng đầu bảo đảm cho mọi thắng lợi của cách mạng.

#### **2.2.4. Lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc**

2.2.4.1. Cách mạng là sự nghiệp của dân chúng bị áp bức

- Một cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng

Hồ Chí Minh cho rằng mọi cuộc khởi nghĩa phải được vũ trang toàn dân thì mới đưa cách mạng đến thắng lợi.

- Cách mạng giải phóng dân tộc là “việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”, phải đoàn kết toàn dân “Dân tộc cách mệnh chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”. Trong lực lượng đó “công – nông là chủ cách mạng”, “Công – nông là gốc cách mạng”, “còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư bản áp bức song không cực khổ bằng công nông; ba hạng người ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi”.

- Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi

2.2.4.2. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc

- Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc là toàn dân

- Động lực cách mạng là công nhân và nông dân

- Bản đồ minh của cách mạng: Tiểu tư sản, tư sản dân tộc và một bộ phận giai cấp địa chủ.

#### **2.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc**

2.2.5.1. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo

- Sức sống của chủ nghĩa tư bản tập trung ở các nước thuộc địa

- Khả năng cách mạng to lớn của nhân dân các dân tộc thuộc địa

- Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn ở các nước đang đấu tranh giành độc lập

- Công cuộc giải phóng nhân dân thuộc địa chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực tự giải phóng

2.2.5.2. Quan hệ của cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc

- Cùng chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc

- Quan hệ bình đẳng với cách mạng vô sản

- Cách mạng giải phóng dân tộc có thể giành thắng lợi trước

#### **2.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực**

2.2.6.1. Quan điểm về con đường cách mạng bạo lực

- Tính tất yếu của con đường cách mạng bạo lực: : Các thế lực đế quốc đều sử dụng bạo lực để xâm lược và thống trị thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước, vì vậy, con đường để giành và giữ độc lập dân tộc chỉ có thể là con đường cách mạng bạo lực.

- Bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng

- Hình thức bạo lực cách mạng: gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. Tuy nhiên, tùy theo tình hình cụ thể mà quyết định sử dụng hình thức đấu tranh cho thích hợp.

2.2.6.2. Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình

- Tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình
- Khi tiến hành chiến tranh, vẫn tìm mọi cách vẫn hồi hòa bình

3.2.6.3. Hình thức bạo lực cách mạng

- Khởi nghĩa toàn dân
- Chiến tranh nhân dân

### KẾT LUẬN

- *Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc*

- + Nhận diện chính xác thực chất vấn đề dân tộc thuộc địa
- + Tìm đúng con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa
- + Quan điểm về tính chủ động và khả năng giành thắng lợi trước của cách mạng giải phóng dân tộc

- *Ý nghĩa của việc học tập*

+ Thấy rõ vai trò to lớn, vĩ đại của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc

+ Nhận thức đúng sức mạnh của dân tộc, củng cố niềm tự hào, tự tôn dân tộc, từ đó có những đóng góp thiết thực, hiệu quả trong xây dựng, phát triển dân tộc giàu mạnh, phồn vinh./.

### CÂU HỎI ÔN TẬP

1/ Hãy nêu những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc.

Ý nghĩa của nó đối với công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay?

2/ Những luận điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc. Luận điểm nào thể hiện rõ nhất sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh? Tại sao?

**Chương 3:**  
**TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**  
**VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

**3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

**3.1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

3.1.1.1. Chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu sau khi giành được độc lập theo con đường cách mạng vô sản

Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về sự phát triển tất yếu của xã hội loài người (Học thuyết về các hình thái kinh tế xã hội) Người cho rằng: Tiến lên chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu của Việt nam sau khi nước nhà giành được độc lập.

Mục tiêu giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản là nhằm giành độc lập cho dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Để thực hiện được mục tiêu trên chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

3.1.1.2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhằm giải phóng con người một cách triệt để.

Hồ Chí Minh khẳng định: “chỉ có chủ nghĩa xã hội mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc”

**3.1.2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

3.1.2.1. Chủ nghĩa xã hội như là một chế độ ưu việt

- Phương thức tiếp cận chủ nghĩa xã hội

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, từ khát vọng giải phóng dân tộc và nhu cầu giải phóng con người một cách triệt để

Hồ Chí Minh tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học. Người tìm thấy trong lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin sự thống nhất biện chứng giữa giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức, hướng tới giá trị nhân đạo, nhân văn mácxít, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội: sự phát triển tự do của mỗi cá nhân là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Đây là nét sáng tạo của Hồ Chí Minh trong tiếp cận chủ nghĩa xã hội

Từ tư duy triết học phương Đông: coi trọng hòa đồng, đạo đức nhân nghĩa, Người cho rằng: Chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân, hướng con người đến với các giá trị nhân đạo, nhân văn mácxít.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc:

Theo quan điểm Hồ Chí Minh, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội phải đưa văn hóa thâm nhập vào chính trị, kinh tế tạo nên sự thống nhất biện chứng giữa văn hóa kinh tế và chính trị.

Từ sự kết tinh, kế thừa, phát triển những giá trị truyền thống văn hóa lâu đời, bản sắc riêng của dân tộc Việt Nam, cùng với tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, Hồ Chí Minh quan niệm rằng, chủ nghĩa xã hội là thống nhất với văn hóa

Nhân dân Việt Nam xây dựng một xã hội như vậy theo quan điểm của Hồ Chí Minh cũng tức là tuân theo một quy luật phát triển của dân tộc: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội gắn liền với nhau.

- Một số định nghĩa tiêu biểu về chủ nghĩa xã hội.

+ Định nghĩa chủ nghĩa xã hội như một chế độ hoàn chỉnh, bao gồm nhiều mặt khác nhau của đời sống: làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, mọi người đều có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Mục tiêu là giải phóng nhân dân lao động khỏi nghèo nàn, lạc hậu

+ Định nghĩa chủ nghĩa xã hội là một mặt nào đó (kinh tế, chính trị...). Nhiệm vụ quan trọng nhất là phát triển sản xuất. Sản xuất là mặt trận chính của chúng ta, Người viết: “Lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em...”

+ Chủ nghĩa xã hội là làm cho người nghèo trở nên đủ ăn, người đủ ăn trở nên khá giàu, người giàu càng giàu thêm...

### 3.1.2.2 Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội

- Bản chất của chủ nghĩa xã hội: Có thể khái quát bản chất của chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Chế độ do nhân dân lao động làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất; Một chế độ phát triển cao về văn hóa, đạo đức; một xã hội công bằng, hợp lý; là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Các đặc trưng tổng quát:

+ Chủ nghĩa xã hội là một chế độ chính trị do nhân dân lao động làm chủ

Chủ nghĩa xã hội có chế độ chính trị dân chủ, nhân dân lao động là chủ, nhân dân lao động làm chủ. Nhà nước là của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng

+ Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật.

+ Chủ nghĩa xã hội là chế độ không còn người bóc lột người.

+ Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức.

Đó là một xã hội có các mối quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, có điều kiện phát triển toàn diện, hài hòa trong xã hội cũng như đối với tự nhiên.

+ Có mối quan hệ hữu nghị, bình đẳng, hòa bình, hợp tác với các quốc gia trên thế giới.

Các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội nêu trên thể hiện một hệ thống các giá trị, vừa kế thừa các di sản của quá khứ, vừa hình thành các giá trị mới trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.



### **3.1.3 Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

#### **3.1.3.1 Mục tiêu:**

- Mục tiêu tổng quát (Mục tiêu chung).

Mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân; làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới

- Những mục tiêu cụ thể:

+ Về chính trị: Là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước là của dân, do dân và vì dân.

Thực hiện hai chức năng: phát huy quyền dân chủ của nhân dân và chuyên chính với kẻ thù để bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

+ Về kinh tế: Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công – nông nghiệp hiện đại, khoa học - kỹ thuật tiên tiến, bóc lột bị xóa bỏ dần, cải thiện đời sống nhân dân, kết hợp các lợi ích.

+ Về văn hóa – xã hội: Văn hóa là mục tiêu cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa, văn hóa thể hiện trong mọi hoạt động đời sống tinh thần của xã hội. Từ xóa nạn mù chữ đến phát triển văn nghệ, thực hiện nếp sống mới, nâng cao dân trí...

+ Về con người phát triển toàn diện: Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, thì trước hết cần phải có con người xã hội chủ nghĩa. Muốn có con người xã hội chủ nghĩa, phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, đào tạo con người phải phát triển toàn diện vừa có đức vừa có tài, đức và tài phải đi đôi với nhau, “hồng thắm”, “chuyên sâu”

#### **3.1.3.2 Động lực**

- Để thực hiện mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, cần phát huy nguồn nội lực của chủ nghĩa xã hội:

Phát huy các nguồn động lực về vật chất và tinh thần cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội: vốn, khoa học – công nghệ, con người, trong đó, con người là động lực quan trọng và quyết định.

Động lực con người được Hồ Chí Minh xác định trên cả hai phương diện: tập thể và cá nhân. Theo quan niệm của Người, phát huy truyền thống dân tộc, sự đoàn kết cộng đồng, sức sáng tạo của quần chúng nhân dân là sức mạnh tổng hợp tạo nên động lực quan trọng của chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh coi trọng về động lực kinh tế, phát triển sản xuất, kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất, làm cho mọi người, mọi nhà trở nên giàu có, ích quốc, lợi dân, gắn kinh tế với kỹ thuật, gắn kinh tế với xã hội.

Cùng với động lực kinh tế, Hồ Chí Minh cũng quan tâm đến phát triển văn hóa, khoa học, giáo dục, thực hiện thực công bằng xã hội, đó là động lực tinh thần tác động trở lại không thể thiếu của chủ nghĩa xã hội.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Đây là hạt nhân trong hệ động lực của chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, tất cả những nguồn lực bên trong là năng lực tiềm tàng của sự phát triển cần phát huy để nó trở thành sức mạnh cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.

- Ngoài các động lực bên trong, Hồ Chí Minh còn nêu các động lực bên ngoài như kết hợp với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế, sử dụng những thành quả khoa học - kỹ thuật thế giới.

- Nét độc đáo trong phong cách tư duy của Hồ Chí Minh là không chỉ xác định động lực, mà Người còn chỉ ra các yếu tố kiềm hãm, triệt tiêu nguồn lực vốn có của chủ nghĩa xã hội. Đó là các lực cản: Căn bệnh thoái hóa, biến chất của cán bộ, chủ nghĩa cá nhân, tham ô, lãng phí, quan liêu...Người coi đó là loại “giặc nội xâm”

### **3.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

#### **3.2.1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

##### **3.2.1.1 Thực chất, loại hình và đặc điểm của thời kỳ quá độ**

- Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ

+ C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đều khẳng định tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chỉ rõ vị trí lịch sử, nhiệm vụ đặc thù của nó trong quá trình vận động, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Theo quan điểm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin, có hai hình thức quá độ:

Một là, quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội từ những nước tư bản chủ nghĩa phát triển ở trình độ cao.

Hai là, quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội ở những nước tư bản phát triển còn thấp, hoặc những nước có nền kinh tế lạc hậu, chưa trải qua thời kỳ phát triển của chủ nghĩa tư bản với điều kiện cụ thể nào đó, nhất là trong điều kiện đảng kiểu mới của giai cấp vô sản nắm quyền lãnh đạo (trở thành đảng cầm quyền) và được một hay nhiều nước tiên tiến giúp đỡ.

+ Trên cơ sở vận dụng lý luận về cách mạng không ngừng, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác – Lênin và xuất phát từ đặc điểm tình hình thực tế của Việt Nam, Hồ Chí Minh khẳng định con đường cách mạng Việt Nam là tiến hành giải phóng dân tộc, hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, quan niệm của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quan niệm về một hình thái quá độ gián tiếp, cụ thể - quá độ từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, nông nghiệp lạc hậu sau khi giành được độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

Theo Hồ Chí Minh, thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình cải biến nền sản xuất lạc hậu thành nền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Đây cũng là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, phức tạp trong điều kiện mới, khi mà

nhân dân ta hoàn thành cơ bản cách mạng dân tộc dân chủ, so sánh lực lượng trong nước và quốc tế đã có những biến đổi, trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm chống lại các thế lực đi ngược lại con đường XHCN.

- Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

Theo Hồ Chí Minh, khi bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đặc điểm lớn nhất của nước ta là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đặc điểm này chi phối các đặc điểm khác, thể hiện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và làm cơ sở nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Trong đó, mâu thuẫn lớn và cơ bản nhất là: nhu cầu phát triển cao của đất nước theo hướng tiến bộ nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân với thực trạng kinh tế - xã hội quá thấp kém của nước ta.

### 3.2.1.2 Nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình khó khăn, phức tạp và lâu dài. Vì vậy, phải tiến hành dần dần, chớ ham làm mau, đi bước nào chắc bước ấy, nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm hai nội dung lớn:

**Một là:** Xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội

**Hai là:** Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, trong đó xây dựng là trọng tâm, là nội dung cốt lõi, lâu dài.

- Tính chất phức tạp và khó khăn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được Hồ Chí Minh lý giải trên các điểm sau:

+ Đây là một cuộc cách mạng làm đảo lộn mọi mặt của đời sống xã hội, cả lực lượng sản xuất lẫn quan hệ sản xuất, cả cơ sở hạ tầng lẫn kiến trúc thượng tầng.

+ Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta chưa có kinh nghiệm, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Đây là công việc hết sức mới mẻ đối với Đảng ta nên phải vừa làm, vừa học, vừa rút kinh nghiệm, và có thể có vấp vấp, thiếu sót. Xây dựng xã hội mới bao giờ cũng khó khăn, phức tạp hơn đánh đổ xã hội cũ đã lỗi thời.

+ Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm cách chống phá.

Vì vậy, xây dựng CNXH đòi hỏi một năng lực lãnh đạo mang tính khoa học, vừa hiểu biết các quy luật vận động xã hội, lại phải có nghệ thuật khôn khéo cho thật sát với tình hình thực tế, tránh nôn nóng, chủ quan, đốt cháy giai đoạn.

### 3.2.1.3 Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là sự nghiệp cách mạng mang tính toàn diện, là cuộc đấu tranh gay go giữa cái cũ đang suy tàn, cái mới đang nảy nở, cho nên sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là công việc hết sức khó khăn và phức tạp. Hồ Chí Minh đã xác định rõ nhiệm vụ cụ thể cho từng lĩnh vực:

- Về chính trị:

+ Nội dung quan trọng nhất là giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng.

+ Củng cố và tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng trở thành nhiệm vụ rất quan trọng

+ Củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo; củng cố và tăng cường sức mạnh toàn bộ hệ thống chính trị cũng như từng thành tố của nó.

- Về kinh tế: Hồ Chí Minh đề cập trên các mặt: Lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế. Người nhấn mạnh đến việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Đối với cơ cấu kinh tế, Người đề cập đến cơ cấu ngành, cơ cấu vùng và các thành phần kinh tế.

+ Cần ưu tiên phát triển kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

+ Kinh tế hợp tác xã là hình thức sở hữu tập thể của nhân dân lao động, Nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ nó phát triển, theo nguyên tắc dần dần, từ thấp đến cao, tự nguyện, cùng có lợi, chống chủ quan, gò ép, hình thức.

+ Đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ khác (kinh tế tư nhân), Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác.

+ Đối với những tư sản công thương, Nhà nước không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ, mà hướng dẫn họ hoạt động làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kinh tế nhà nước, khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức tư bản nhà nước.

+ Về quản lý kinh tế và phân phối: Quản lý kinh tế phải dựa trên cơ sở hạch toán, đem lại hiệu quả cao, sử dụng tốt các đòn bẩy trong phát triển sản xuất. Về phân phối Người chủ trương và chỉ rõ các điều kiện thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động\_Đồng thời, Người cũng quan tâm chế độ khoán trong sản xuất, nó “là một điều kiện của CNXH, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ”.

- Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội: Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến vấn đề xây dựng con người mới. Đặc biệt, Người đề cao vai trò của văn hóa, giáo dục và khoa học – kỹ thuật trong xã hội xã hội chủ nghĩa.

### **3.2.2 Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội**

#### **3.2.2.1. Nguyên tắc**

Hồ Chí Minh đề ra hai nguyên tắc có tính chất phương pháp luận:

*Một là*, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một hiện tượng phổ biến mang tính quốc tế, cần quán triệt các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về xây dựng chế độ mới, có thể tham khảo, học tập kinh nghiệm của các nước anh em. Học tập những kinh nghiệm của các nước tiên tiến, nhưng không được sao chép, máy

móc, giáo điều. Hồ chí Minh cho rằng, Việt Nam có thể làm khác Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác vì điều kiện cụ thể Việt Nam khác với các nước.

**Hai là**, xác định bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội chủ yếu xuất phát từ điều kiện thực tế, đặc điểm dân tộc, nhu cầu và khả năng thực tế của nhân dân.

#### 3.2.2.2. Bước đi

- Phương châm thực hiện bước đi:

+ Dần dần, tuần tự, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn; kết hợp với tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên CNXH.

+ Người xác định là phải qua nhiều bước, “bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh,... chớ ham làm mau, ham rầm rộ... Đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần”.

+ Tuy nhiên, Người cũng khẳng định là: Tiến nhanh, tiến mạnh cũng không được làm bừa, làm ẩu mà phải phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với lòng dân; phải sớm ngăn ngừa xu hướng chủ quan, nóng vội...

- Bước đi cụ thể:

+ Xây dựng và phát triển một nền nông nghiệp toàn diện;

+ Xây dựng và phát triển hệ thống tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ;

+ Đẩy mạnh công nghiệp hoá nước nhà: với một nền nông nghiệp toàn diện sẽ bảo đảm nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân; một hệ thống tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp nhẹ sẽ thoả mãn các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân; công nghiệp hoá được đẩy mạnh sẽ tạo nên một động lực to lớn góp phần thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

#### 3.2.2.2. Định hướng về biện pháp

Hồ Chí Minh nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều, rập khuôn, phải tìm tòi cách làm riêng cho phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đã sử dụng một số cách làm cụ thể sau:

- Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, xây dựng làm chính.

- Kết hợp xây dựng với bảo vệ, tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau trong phạm vi một quốc gia.

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch.

- Phải huy động hết các nguồn lực vốn có trong dân để làm lợi cho dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

## KẾT LUẬN

### - *Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh*

- + Gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội
- + Quan điểm thực tiễn trong tiếp cận chủ nghĩa xã hội
- + Nhấn mạnh yếu tố đạo đức nhân văn trong bản chất của chủ nghĩa xã hội
- + Xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

### - *Ý nghĩa của việc học tập*

- + Có cơ sở khoa học tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu, bản chất tốt đẹp và những ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa
- + Xác định thái độ và có những hành động thiết thực đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay./.

## CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1/ Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội. Ý nghĩa của quan niệm này đối với nước ta hiện nay?
  - 2/ Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng chủ nghĩa xã hội.
-

## **Chương 4**

### **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*\*\*\*\*

#### **4.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam**

##### **4.1.1 Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kết hợp chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Hồ Chí Minh thấy rõ vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với cách mạng và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người cũng đánh giá cao vị trí, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, xuất phát từ đặc điểm của giai cấp công nhân, đó là: kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật cao. Là giai cấp tiên tiến nhất trong sản xuất, thấm nhuần tư tưởng cách mạng nhất, gánh trách nhiệm đánh đổ chủ nghĩa tư bản và đế quốc, xây dựng một xã hội mới.

Hồ Chí Minh nêu thêm yếu tố phong trào yêu nước, coi nó là một trong ba yếu tố hợp thành cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vì:

Một là: Phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam, là nhân tố chủ đạo quyết định sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta.

Hai là: Phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó có mục tiêu chung: giải phóng dân tộc, giành độc lập, xây dựng đất nước hùng cường.

Ba là: Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân tạo thành đạo quân chủ lực của cách mạng.

Bốn là: Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

##### **4.1.2 Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Lựa chọn con đường, xây dựng đường lối chiến lược, sách lược cách mạng.
- + Lựa chọn con đường cách mạng đúng đắn cho dân tộc.
- + Xác định chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn.
- + Xác định phương pháp cách mạng.
- Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng.
- + Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng trong nước.
- + Đoàn kết các lực lượng cách mạng ở nước ngoài.
- Vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.
- + Tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên.
- + Khả năng thu hút, tập hợp quần chúng của cán bộ, đảng viên.

##### **4.1.3 Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, mang bản chất của giai cấp công nhân.

Quan điểm của Hồ Chí Minh hoàn toàn tuân thủ những quan điểm của V.I.Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

Hồ Chí Minh còn có một cách thể hiện khác về vấn đề “đảng của ai”. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc là một, chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”.

Hồ Chí Minh khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng dựa trên cơ sở thấy rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam.

Nền tảng lý luận và tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Mục tiêu, lý tưởng của Đảng cần đạt tới là chủ nghĩa Cộng sản

- Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng đều tuân thủ một cách chặt chẽ học thuyết về đảng kiểu mới của giai cấp vô sản của V.I. Lênin.

- Cơ sở xã hội của Đảng: Quan niệm Đảng không những là Đảng của giai cấp công nhân mà còn là Đảng của nhân dân lao động và toàn dân tộc có ý nghĩa lớn đối với cách mạng Việt Nam.

- Đảng đại diện cho lợi ích của toàn dân tộc cho nên nhân dân Việt Nam coi Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của chính mình.

Hồ Chí Minh luôn luôn chú trọng tính thống nhất giữa yếu tố giai cấp và yếu tố dân tộc. Sức mạnh của Đảng không chỉ bắt nguồn từ giai cấp công nhân mà còn bắt nguồn từ các tầng lớp nhân dân lao động khác.

#### **4.1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền**

##### **4.1.4.1 Đảng lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, trở thành Đảng cầm quyền**

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cách mạng chân chính, mang bản chất giai cấp công nhân. Đảng dìu dắt giai cấp vô sản, lãnh đạo giai cấp vô sản, lãnh đạo cách mạng Việt Nam để đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc cho toàn thể dân tộc. Chỉ có một đảng như thế mới có thể đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, phồn vinh cho đất nước và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với đường lối chính trị đúng đắn, tổ chức chặt chẽ, Đảng đã lãnh đạo toàn thể dân tộc giành chính quyền, thành lập một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó là thời điểm Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành đảng cầm quyền.

##### **4.1.4.2 Quan niệm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền**

- Khái niệm “Đảng cầm quyền”: Là một đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành, quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp mình.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền là đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, bản chất của Đảng không thay đổi, khi có chính quyền trong tay, một vấn đề mới cực kỳ to lớn, cũng là thử thách hết sức nặng nề của Đảng là người đảng viên Cộng sản không được lãng quên nhiệm vụ, mục đích của mình, phải toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Độc lập



– Tự do –Hạnh phúc” là bản chất của chủ nghĩa xã hội. Đó là điểm xuất phát để xây dựng Đảng xứng đáng với danh hiệu “Đảng cầm quyền”

- Mục đích, lý tưởng của Đảng cầm quyền:

Theo Hồ Chí Minh, Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân. Đó là mục đích, lý tưởng cao cả không bao giờ thay đổi trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

- Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

\* Là “người lãnh đạo”:

+ Là xác định quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng đối với toàn bộ xã hội và khi có chính quyền.

+ Đối tượng lãnh đạo: toàn thể quần chúng nhân dân trong toàn dân tộc, nhằm đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, ấm no và hạnh phúc cho nhân dân, mà trước hết là quần chúng nhân dân lao động. Muốn lãnh đạo được nhân dân lao động, trước hết Đảng phải có tư cách, phẩm chất, năng lực cần thiết. Đảng lãnh đạo nhưng quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

+ Đảng phải sâu sát, gần bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân.

+ Đảng lãnh đạo nhưng phải chống bao biện, làm thay, phải thông qua chính quyền nhà nước để thực hiện quyền lãnh đạo của mình đối với toàn xã hội. Đồng thời, Đảng phải thường xuyên coi trọng công tác giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức hoạt động trong bộ máy nhà nước, luôn bảo đảm cho Nhà nước thực sự trong sạch, vững mạnh, thực sự là Nhà nước “của dân, do dân và vì dân”.

\* Là “đầy tớ trung thành của nhân dân”:

Nghĩa là phải gánh việc chung cho dân, đòi hỏi phải có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi; thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Như vậy, dù là “Người lãnh đạo” hay “Người đầy tớ” thì Đảng đều có chung mục đích là vì dân.

- Đảng cầm quyền, dân là chủ

Vấn đề cơ bản nhất của một cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền. Tuy nhiên, theo C.Mác, đó mới là cánh cửa vào xã hội mới chứ chưa phải là xã hội mới. Vì vậy, vấn đề quan trọng là chính quyền thuộc về ai. Hồ Chí Minh đã nghiên cứu kinh nghiệm, lý luận của các cuộc cách mạng trên thế giới và kết luận: “Cách mạng thắng lợi rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người”. Như vậy, theo Hồ Chí Minh, quyền lực phải thuộc về nhân dân. Người đã đề cập xây dựng một Nhà nước của dân, do dân và vì dân

Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, Đảng lãnh đạo cách mạng là để thiết lập và củng cố quyền làm chủ của nhân dân. Do đó, Đảng phải lấy “dân làm gốc”.

Thực hiện nguyên tắc dân là chủ, dân làm gốc. Theo Người, cơ chế ấy chỉ có thể trở thành hiện thực, không bị vi phạm khi cán bộ, đảng viên còn là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

## **4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh**

### **4.2.1. Xây dựng Đảng – quy luật tồn tại và phát triển của Đảng**

4.2.1.1. Đảng phải thường xuyên tự xây dựng, tự đổi mới, tự chỉnh đốn:

- Mục đích xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh:
  - + Xây dựng Đảng là để giữ vững vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội và lòng tin của nhân dân.
  - + Xây dựng Đảng là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để Đảng hoàn thành vai trò chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc và nhân dân.
- Đây cũng là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài
  - + Để khi cách mạng gặp khó khăn thì cán bộ, đảng viên cũng có được lập trường, quan điểm; bình tĩnh, sáng suốt, không dao động, không lúng túng, không bi quan.
  - + Khi chiến thắng, xây dựng Đảng để có quan điểm, tư tưởng khoa học, cách mạng, ngăn ngừa bệnh chủ quan, tự mãn và không rơi vào bệnh “kiêu ngạo cộng sản”.

4.2.1.2. Xây dựng Đảng là tất yếu, khách quan:

- + Xây dựng Đảng bị chế định bởi quá trình phát triển liên tục của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Do đó, Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trọng trách trước giai cấp và dân tộc.
- + Mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu sự ảnh hưởng, tác động của môi trường xã hội. Vì vậy, xây dựng Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn nhằm hoàn thành nhiệm vụ được nhân dân giao phó.
- + Khi trở thành đảng cầm quyền, xây dựng Đảng phải tiến hành thường xuyên hơn để ngăn chặn, đẩy lùi và tẩy trừ mọi tệ nạn do thoái hóa, biến chất.

### **4.2.2 Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam.**

4.2.2.1 Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận.

- Để xây dựng Đảng vững mạnh, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy.

Để chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành cốt, trong việc nhận thức và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, cần phải lưu ý:

- + Một là, việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin phải phù hợp với từng đối tượng.
- + Hai là, việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin phải phù hợp với từng hoàn cảnh.
- + Ba là, trong quá trình hoạt động, Đảng ta phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm có giá trị của các Đảng cộng sản khác. Đồng thời, Đảng ta phải

tổng kết kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn để bổ sung cho chủ nghĩa Mác - Lênin.

+ Bốn là, phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Phải giáo dục, rèn luyện đảng viên kiên định lập trường tư tưởng, kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội... Có như vậy, Đảng ta phải trở thành một khối thống nhất về tư tưởng và hành động.

#### 4.2.2.2 Xây dựng Đảng về chính trị

- Xây dựng Đảng, trước hết phải xây dựng đường lối cách mạng khoa học, đúng đắn:

+ Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền có vai trò định hướng phát triển cho toàn xã hội. Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị của mình chủ yếu bằng việc đề ra cương lĩnh, đường lối chiến lược, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội.

Do đó, Đảng phải đề ra được đường lối cách mạng đúng đắn, đồng thời tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó trong toàn xã hội.

+ Đảng muốn xây dựng chính trị đúng đắn, cần coi trọng các vấn đề sau: Đường lối phải dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, phải kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của đất nước trong từng thời kỳ. Xây dựng đường lối chính trị phải học hỏi kinh nghiệm của các đảng cộng sản anh em, để đưa ra những quyết sách mới nhằm thúc đẩy sự phát triển của đất nước, nhưng phải tính đến điều kiện cụ thể của đất nước và của thời đại.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam phải luôn củng cố và nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị.

- Giáo dục đường lối chính sách của Đảng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên để họ luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh.

- Trong những nội dung đó, xây dựng đường lối chính trị là cốt lõi cho sự tồn tại và phát triển của Đảng ta. Do đó, xây dựng đường lối chính trị là một vấn đề cực kỳ quan trọng trong xây dựng Đảng. Đồng thời, Người cũng cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị gây ra hậu quả nghiêm trọng đối với vận mệnh của quốc gia.

#### 4.2.2.3 Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

- Hệ thống tổ chức của Đảng: Hồ Chí Minh khẳng định sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức. Người luôn chú trọng đến xây dựng, kiện toàn hệ thống các tổ chức Đảng từ trung ương đến cơ sở:

+ Hệ thống tổ chức Đảng phải chặt chẽ, có tính kỷ luật cao, mỗi cấp độ tổ chức có chức năng, nhiệm vụ riêng. Các tổ chức Đảng phải luôn trong sạch, vững mạnh.

+ Trong hệ thống tổ chức Đảng, Hồ Chí Minh coi trọng vai trò của chi bộ, bởi đó là tổ chức hạt nhân quyết định chất lượng của Đảng; là môi trường đảng viên rèn luyện. Chi bộ là cầu nối giữa đảng với quần chúng nhân dân.

- Các tổ chức Đảng phải được xây dựng và sinh hoạt theo nguyên tắc của đảng kiểu mới: tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; kỷ luật nghiêm minh tự giác; đoàn kết thống nhất trong Đảng.

- Cán bộ, công tác cán bộ của Đảng: Hồ Chí Minh cho rằng công tác cán bộ là công tác gốc của Đảng, người cán bộ phải có đức và tài.

#### 4.2.2.4 Xây dựng Đảng về đạo đức

Hồ Chí Minh khẳng định: Một đảng cách mạng phải có đạo đức. Đạo đức tạo nên uy tín, sức mạnh của Đảng.

- Xét về chất đạo đức của Đảng là đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Đạo đức đó mang bản chất của giai cấp công nhân, cũng là đạo đức Mác - Lênin, đạo đức cộng sản, mà nội dung cốt lõi là chủ nghĩa nhân đạo chiến đấu.

- Giáo dục đạo đức cách mạng là một nội dung quan trọng trong việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên. Nó gắn với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân dưới mọi hình thức, làm cho Đảng thực sự trong sạch.

### KẾT LUẬN

#### - *Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh*

- + Về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam
- + Về bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam
- + Lý luận về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền
- + Quan niệm xây dựng Đảng về đạo đức

#### - *Ý nghĩa của việc học tập*

- + Thấy rõ vai trò lãnh đạo không thể thiếu được của Đảng trong cách mạng Việt Nam
  - + Tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng
  - + Tham gia thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt
  - + Có phương hướng phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam

### CÂU HỎI ÔN TẬP

1/ Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo, nội dung công tác xây dựng Đảng?

2/ Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng. Ý nghĩa của quan điểm đó đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay?

## Chương 5

### TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ

#### 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

##### 5.1.1. Vị trí, vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

5.1.1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng:

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, nhất quán, lâu dài, xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam.

- Đại đoàn kết dân tộc luôn luôn được nhận thức là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng.

- Đại đoàn kết dân tộc nhằm tập hợp mọi lực lượng có thể tập hợp nhằm thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- Đoàn kết tạo ra sức mạnh để khắc phục khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó.

5.1.1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

- Đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong mọi lĩnh vực từ đường lối tới hoạt động thực tiễn của Đảng.

- Đoàn kết dân tộc còn là nhiệm vụ hàng đầu của mọi giai đoạn cách.

- Đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu của Đảng mà còn là nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc:

+ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải do quần chúng tiến hành, vì quần chúng.

+ Đại đoàn kết dân tộc là một chính sách chứ không thể là một thủ đoạn chính trị.

##### 5.1.2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

5.1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

- Khái niệm Dân, Nhân dân và đại đoàn kết dân tộc – đại đoàn kết toàn dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Khái niệm Dân và Nhân dân: vừa được hiểu với tư cách là mỗi con người Việt Nam cụ thể, vừa là một tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, với những mối liên hệ cả quá khứ và hiện tại, họ là chủ thể của khối đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết dân tộc thực chất là đại đoàn kết toàn dân.

- Đại đoàn kết dân tộc cũng có nghĩa là phải tập hợp được mọi người dân vào một khối trong cuộc đấu tranh chung.

- Nòng cốt của khối đại đoàn kết dân tộc là liên minh công – nông.

Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết rộng rãi mọi người Việt Nam yêu nước, nhưng không phải là một tập hợp lỏng lẻo, ngẫu nhiên, tự phát... mà là một khối đoàn kết chặt chẽ, có tổ chức, lấy liên minh công – nông làm nòng cốt.

Theo Người lấy liên minh công – nông làm nòng cốt: Vì họ là người trực tiếp sản xuất mọi tài phú (của cải) làm cho xã hội sống. Vì họ đông hơn hết mà cũng bị áp bức, bóc lột nặng nề hơn hết. Vì chí khí cách mạng của họ chắc chắn, bền bỉ hơn mọi tầng lớp khác.

#### 5.1.2.2. Điều kiện để thực hiện đại đoàn kết dân tộc:

Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, cần:

- Phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc.
- Phải có khoan dung, độ lượng với con người, tin ở con người.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, cho nên vì lợi ích của cách mạng cần phải có lòng khoan dung, độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng.

- Phải có lập trường giai cấp rõ ràng. Đó là lập trường của giai cấp công nhân.

#### 5.1.3. Hình thức khối đại đoàn kết dân tộc

##### 5.1.3.1. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc phải trở thành một chiến lược cách mạng, trở thành lực lượng vật chất có tổ chức. Tổ chức đó chính là Mặt trận dân tộc thống nhất.

- Mặt trận chính là nơi hội tụ những người yêu nước Việt Nam.

- Tuỳ theo từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng mà Mặt trận dân tộc thống nhất có cương lĩnh, điều lệ và tên cho phù hợp: Hội phản đế đồng minh (1930), Mặt trận Dân chủ (1936), Mặt trận Nhân dân phản đế (1939), Mặt trận Việt minh (1941), Mặt trận Liên - Việt (1946), Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (1960), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955 - 1976) đến nay

##### 5.1.3.2. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất.

- *Một là*, Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng:

+ Đây là nguyên tắc cốt lõi trong chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh.

+ Mặt trận dân tộc thống nhất và liên minh công - nông luôn được Hồ Chí Minh xem xét trong mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp. Mặt trận dân tộc thống nhất càng rộng rãi, sức mạnh của khối liên minh công nông trí thức càng được tăng cường, ngược lại liên minh công - nông - trí thức càng được tăng cường, mặt trận dân tộc thống nhất càng vững chắc.

+ Sự lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận vừa là vấn đề mang tính nguyên tắc, vừa là một tất yếu bảo đảm cho mặt trận tồn tại và phát triển.

- *Hai là*, Mặt trận dân tộc thống nhất phải hoạt động trên cơ sở bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc, quyền lợi cơ bản của các tầng lớp nhân dân:

Sự đoàn kết phải lấy lợi ích tối cao của dân tộc, lợi ích căn bản của nhân dân lao động làm mục tiêu phấn đấu.

Mục đích chung của mặt trận dân tộc thống nhất được Hồ Chí Minh xác định cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhằm tập hợp tới mức cao nhất lực lượng dân tộc vào khối đại đoàn kết.

- *Ba là*, Mặt trận phải hoạt động của theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, đảm bảo đoàn kết ngày càng rộng rãi và bền vững.

Lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của dân tộc, của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở củng cố và không ngừng mở rộng mặt trận. Mặt trận phải hoạt động bằng phương pháp: Vận động, giáo dục, thuyết phục, nêu gương, lấy lòng chân thành để cảm hoá, kêu gọi tinh thần tự giác, tự nguyện của quần chúng.

- *Bốn là*, Mặt trận là khối đoàn kết chặt chẽ, lâu dài, đoàn kết thật sự chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Giữa các thành viên trong mặt trận, bên cạnh những điểm tương đồng vẫn có những điểm khác nhau cần phải bàn bạc để đi đến chỗ nhất trí, bên cạnh những nhân tố tích cực vẫn còn những nhân tố tiêu cực cần khắc phục.

## **5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**

### **5.2.1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế**

#### **5.2.1.1. Cơ sở khách quan:**

- Mục tiêu chung: Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

- Lợi ích chung: Thực hiện đoàn kết quốc tế không phải chỉ vì thắng lợi của cách mạng mỗi nước, mà còn vì sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế vì mục tiêu cách mạng của thời đại.

#### **5.2.1.2. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại**

- Thực hiện đoàn kết quốc tế để tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng chiến thắng kẻ thù là một trong những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh và cũng là một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng nhất, mang tính thời sự sâu sắc nhất của cách mạng Việt Nam.

- Sự cần thiết phải kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại:

Trong quá trình hoạt động cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã từng bước phát hiện ra sức mạnh vĩ đại, tiềm ẩn trong các trào lưu cách mạng thế giới mà Việt Nam cần tranh thủ. Các trào lưu đó nếu được liên kết, tập hợp trong khối đoàn kết quốc tế sẽ tạo nên sức mạnh to lớn.

Hồ Chí Minh sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công khi thực hiện đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới.

### **5.2.2. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế**

#### 5.2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết:

- Với phong trào cộng sản và công nhân thế giới – nòng cốt của đoàn kết quốc tế:

+ Sự đoàn kết của giai cấp vô sản quốc tế là đảm bảo vững chắc cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

+ Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế là lực lượng ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Đặc biệt là Liên xô, quốc tế cộng sản và các nước xã hội chủ nghĩa khác...

+ Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa tư bản là lực lượng phản động quốc tế, là kẻ thù chung của nhân dân lao động trên thế giới, do đó, giai cấp vô sản và nhân dân lao động trên toàn thế giới phải đoàn kết nhất trí, phải đồng tình ủng hộ nhau để có thể chống lại chủ nghĩa đế quốc và giành thắng lợi.

Vì vậy, Hồ Chí Minh đã phân đấu không mệt mỏi cho việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Điều này xuất phát từ tính tất yếu về vai trò của giai cấp vô sản trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới

- Đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, với các dân tộc thuộc địa bị áp bức:

Theo Hồ Chí Minh, âm mưu chia rẽ dân tộc của các nước đế quốc là nguyên nhân làm suy yếu phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, làm cho các dân tộc bị cô lập với nhau.

Từ đó, Người kiến nghị Ban phương Đông của Quốc tế cộng sản “làm cho các dân tộc hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này chắc chắn sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản”.

Đồng thời, làm cho đội tiên phong của lao động thuộc địa tiếp xúc với giai cấp vô sản phương Tây; hợp tác với họ để giai cấp công nhân quốc tế giành được thắng lợi cuối cùng.

- Đoàn kết với các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hoà bình, dân chủ, tự do, công lý:

+ Trong xu thế mới của thời đại, sự thức tỉnh dân tộc gắn liền với sự thức tỉnh giai cấp, Hồ Chí Minh đã gắn cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hoà bình, tự do, công lý và bình đẳng để tập hợp và tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.



+ Từ đó Hồ Chí Minh xác định chính sách ngoại giao của Việt Nam: "...Thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để gìn giữ hoà bình", "...Đối với các nước Châu Á là một thái độ anh em, đối với ngũ cường là một thái độ bạn bè". Đặc biệt coi trọng và xây dựng tinh thần đoàn kết hữu nghị với các nước láng giềng với phương châm "vừa là đồng chí vừa là anh em"

+ Bên cạnh ngoại giao nhà nước, Hồ Chí Minh còn đẩy mạnh ngoại giao nhân dân (đại diện các tổ chức xã hội của nhân dân Việt Nam tiếp xúc hợp tác với các tổ chức chính trị, xã hội, văn hoá của nhân dân thế giới), nhằm xây dựng quan hệ hữu nghị, đoàn kết với các lực lượng tiến bộ thế giới.

#### 5.2.2.2. Hình thức tổ chức:

- Vấn đề đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là một sách lược, một thủ đoạn chính trị mà là vấn đề có tính chiến lược, có tính nguyên tắc, đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

- Từ đó Hồ Chí Minh chủ trương thành lập Mặt trận đoàn kết quốc tế:

+ Năm 1924, Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm thành lập: "Mặt trận thống nhất giữa nhân dân chính quốc và thuộc địa" chống chủ nghĩa đế quốc, đồng thời đề nghị Quốc tế Cộng sản cần phải có giải pháp cụ thể để đến Đại hội VI (1928) quan điểm này trở thành hiện thực.

+ Đối với các dân tộc Đông Dương, có cùng kẻ thù, nhưng để khơi dậy sức mạnh và quyền tự quyết của mỗi dân tộc, Hồ Chí Minh chủ trương thành lập Mặt trận độc lập đồng minh cho riêng từng quốc gia Việt Nam, Lào, Cao Miên (1941). Trên cơ sở đó, thành lập Mặt trận Đông Dương độc lập đồng minh (1941). Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, Hồ Chí Minh chỉ đạo thành lập Mặt trận Việt - Miên - Lào (Mặt trận nhân dân ba nước Đông dương) cùng phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chiến đấu, cùng nhau thắng lợi.

+ Đối với các nước khác:

Với Trung Quốc: củng cố mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với tinh thần "Vừa là đồng chí, vừa là anh em".

Đối với các dân tộc Châu Á, những năm 20 của thế kỷ XX, cùng với việc sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa tại Pháp, Người tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức tại Trung Quốc.

Ngoài ra, trong những năm đấu tranh giành độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh còn tìm mọi cách xây dựng quan hệ với Mặt trận dân chủ và các lực lượng đồng minh chống phát xít nhằm tạo thế đứng cho cách mạng Việt Nam...

Như vậy, trong tư tưởng đại đoàn kết, Hồ Chí Minh đã định hướng cho việc hình thành bốn tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt-Miên- Lào; Mặt trận nhân dân Á- Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

#### 5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế:

### 5.2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình

- Đoàn kết giữa Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới nhằm thực hiện mục tiêu và lợi ích chung, đó là vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, để đoàn kết thống nhất giữa các lực lượng phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thì phải đoàn kết giữa các Đảng cộng sản và phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân. Đây là điều kiện quan trọng nhất để đảm bảo cho phong trào cộng sản và công nhân toàn thắng trong cuộc đấu tranh cho tương lai tươi sáng của toàn thể loài người trên lập trường của chủ nghĩa Mác – Lênin.

- Thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin và chủ nghĩa quốc tế, có tình, có lý:

+ “Có lý” là phải tuân theo nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải xuất phát từ lợi ích chung của các dân tộc, của cách mạng thế giới; Phải vận dụng sáng tạo và có hiệu quả chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoạt động thực tế của mỗi nước, mỗi đảng, tránh giáo điều.

+ “Có tình” là sự thông cảm, tôn trọng lẫn nhau trên tinh thần của những người cùng chung mục tiêu, lý tưởng. Đồng thời, không làm phương hại đến lợi ích chung, đến lợi ích của các đảng, các dân tộc khác.

Nguyên tắc trên được thể hiện ở tinh thần đoàn kết giữa Việt Nam với các phong trào cách mạng và các dân tộc trên thế giới:

Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh xác định rõ cần gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản

Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập, tự do và bình đẳng giữa các dân tộc.

Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh chủ trương gương cao ngọn cờ hoà bình trong công lý

### 5.2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường:

- Đoàn kết quốc tế là để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng quốc tế, nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Hồ Chí Minh luôn coi nguồn nội lực là nhân tố giữ vai trò quyết định, còn nguồn lực bên ngoài chỉ phát huy được tác dụng thông qua nội lực.

Vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng trong cách mạng cần “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”, “muốn người ta giúp cho, thì trước hết phải tự giúp mình đã”, “một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được hưởng độc lập”.

Cho nên, “Tự giải phóng” là tư tưởng, quan điểm lớn, xuyên suốt của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Hồ Chí Minh chỉ rõ, muốn tranh thủ sức mạnh thời đại, sự đồng tình ủng hộ của quốc tế, Đảng cần phải có một đường lối độc lập, tự chủ đúng đắn.

+ Khi nói về độc lập, Hồ Chí Minh viết: "Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở nước ngoài ", tuy nhiên Người cũng xác định: "Các đảng ...đều có độc lập và bình đẳng, đồng thời đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau"

+ Để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới , Đảng ta và Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối: kết hợp chặt chẽ mục tiêu đấu tranh cho độc lập dân tộc mình với bốn mục tiêu của thời đại: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội. Nêu cao chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của nhân loại tiến bộ. Tuy nhiên, nhân dân ta không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả.

+ Thực hiện đường lối trên, đảng ta đã lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành được nhiều thắng lợi: Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

### **KẾT LUẬN**

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh được thể hiện ở các luận điểm:

+ Quan niệm đoàn kết rộng rãi, có nguyên tắc về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

+ Quan niệm về đại đoàn kết có tổ chức, có lãnh đạo.

- Ý nghĩa của việc học tập:

+ Thấy rõ vai trò, sức mạnh to lớn của đại đoàn kết, tin tưởng vào tiềm năng cách mạng của quần chúng nhân dân.

+ Đóng góp sức mình vào xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, thật sự đoàn kết trong tập thể nhằm tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ./.

### **CÂU HỎI THẢO LUẬN**

Trình bày cơ sở lý luận hình thành tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh và những quan điểm cơ bản của Người về đại đoàn kết dân tộc.

---

## **Chương 6**

### **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN**

#### **6.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân**

- Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tìm hiểu nhiều kiểu nhà nước như: nhà nước phong kiến, nhà nước tư sản, nhà nước thực dân phong kiến, nhưng tất cả các hình thức nhà nước đó, theo Hồ Chí Minh, đều không phù hợp với Việt Nam.

- Từ đó, Hồ Chí Minh luôn chú trọng việc tìm kiếm, lựa chọn một mô hình nhà nước đại biểu quyền “cho số đông người” sau khi đất nước độc lập:

+ Năm 1930, Người chủ trương xây dựng nhà nước công – nông - binh. (Thực chất đây là nhà nước kiểu Xô-viết)

+ Sau đó, trải qua thực tế các cao trào cách mạng ở Việt Nam, Người đã đưa ra chủ trương mới cho phù hợp: Xây dựng một Nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước của dân, do dân và vì dân.

- Dân chủ trong xã hội Việt Nam được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực, trong đó trong lĩnh vực chính trị là quan trọng nhất, được biểu hiện tập trung trong hoạt động của Nhà nước.

- Quan niệm dân chủ, theo Hồ Chí Minh còn biểu hiện ở phương thức tổ chức xã hội.

##### **6.1.1. Nhà nước của dân.**

- Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là xác lập tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Quan điểm này thể hiện trong các Hiến pháp do Người lãnh đạo soạn thảo.

- Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì dẫn đến hệ quả là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước:

+ Quyền làm chủ đồng thời cũng là quyền kiểm soát của nhân dân thể hiện ở chỗ nhân dân có quyền bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh; đồng thời, nhân dân cũng có quyền bãi miễn những đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

+ Để đảm bảo được tính chất nhân dân của Nhà nước phải xác định và thực hiện được trách nhiệm của cử tri và đại biểu do cử tri bầu ra; cử tri và đại biểu cử tri phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm về quyền lực của nhân dân trong nhà nước vừa thể hiện vấn đề dân chủ đại diện vừa thể hiện vấn đề dân chủ trực tiếp.

- Dân là chủ và dân làm chủ:

+ Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân trong nhà nước.

Theo Hồ Chí Minh, dân là người có vị thế cao nhất, bao nhiêu quyền hạn trong nhà nước và trong xã hội là của nhân dân. Như vậy, Người muốn xác định tư cách chủ thể của nhân dân đối với quyền lực của nhà nước. Còn vị thế của người cầm quyền chỉ là người được nhân dân uỷ quyền.

Điều này nhắc nhở những người lãnh đạo thực hiện đúng chức trách của mình, không phải là người đứng trên nhân dân, coi khinh dân, cậy thế với dân “quên là mình do dân bầu ra”

+ Dân làm chủ là xác định quyền, nghĩa vụ của dân.

Dân làm chủ nhà nước là sự thống nhất một cách chặt chẽ giữa hai mặt: quyền và nghĩa vụ của công dân. Điều này có nghĩa là Hồ Chí Minh muốn khẳng định năng lực thực hành dân chủ của chủ thể (nhân dân) đối với nhà nước.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Dân có quyền được hưởng mọi quyền dân chủ, được làm bất cứ việc gì pháp luật không cấm: quyền bầu cử, quyền tham gia quản lý nhà nước, bãi miễn, quyền phê bình, kiểm tra, kiểm soát... Đồng thời, dân phải có nghĩa vụ đối với nhà nước (Sức lao động, tiền của, trí tuệ: hiến ý kiến để xây dựng nhà nước...)

Theo Hồ Chí Minh, việc đóng góp là do dân tự nguyện, tự giác, làm cho việc đóng góp trở thành trách nhiệm của nhân dân, trở thành đạo đức của công dân. Như vậy, Hồ Chí Minh đã nâng nghĩa vụ của dân lên bình diện đạo đức của xã hội.

### **6.1.2. Nhà nước do dân:**

- Nhà nước do dân là Nhà nước do dân lập nên, do dân ủng hộ, dân làm chủ (Nhà nước do dân lựa chọn, bầu ra những đại biểu của mình; Nhà nước đó do dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để nhà nước chi tiêu, hoạt động; Nhà nước đó lại do dân phê bình, xây dựng, giúp đỡ).

Từ đó, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Tất cả các cơ quan nhà nước là phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân”. “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”.

- Trong quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước Việt Nam mới thì nhân dân phải có đủ điều kiện, cả về pháp luật và thực tế để tham gia quản lý nhà nước. Hồ Chí Minh nêu rõ:

+ Toàn bộ công dân bầu ra Quốc hội – cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, cơ quan duy nhất có quyền lập pháp.

+ Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Chính phủ.

+ Hội đồng Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất của Nhà nước, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và chấp hành pháp luật.

+ Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý xã hội đều thực hiện ý chí của dân (thông qua Quốc hội do dân bầu ra).

### **6.1.3. Nhà nước vì dân:**

- Mục tiêu hoạt động của Nhà nước:

+ Theo Hồ Chí Minh, chỉ có một nhà nước thực sự của dân, do dân tổ chức, xây dựng và kiểm soát trên thực tế mới có thể là nhà nước vì dân được. Nhà nước đó phải lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, phải phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, ngoài ra, nhà nước không có đặc quyền, đặc lợi nào khác. Nhà nước phải thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính.

+ Từ đó, Hồ Chí Minh cho rằng mọi đường lối, chính sách đều chỉ nhằm đưa lại quyền lợi cho dân, tất cả vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

- Theo Hồ Chí Minh, một nhà nước vì dân là từ Chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải làm quan cách mạng để đê đầu cuội cổ nhân dân.

## **6.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước**

### **6.2.1. Về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước**

Nhà nước Việt Nam mới theo quan điểm của Hồ Chí Minh là một Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, vì:

- Nhà nước do Đảng cộng sản lãnh đạo:

+ Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân.

+ Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức thích hợp. Nghĩa là, Hồ Chí Minh muốn nói đến cách lãnh đạo của Đảng phải phù hợp với từng giai đoạn cách mạng; Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, chính sách, kế hoạch để quản lý xã hội; Đảng lãnh đạo bằng hoạt động của các tổ chức đảng và của đảng viên trong hệ thống nhà nước; Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác kiểm tra.

- Bản chất giai cấp của Nhà nước ta thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển đất nước.

- Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.

### **6.2.2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước.**

- Trên cơ sở giải quyết thành công mối quan hệ giữa vấn đề giai cấp – dân tộc trong xây dựng Nhà nước Việt Nam mới; Hồ Chí Minh đã giải quyết hài hòa, thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân, tính dân tộc.

- Tính thống nhất này do điều kiện của cách mạng Việt Nam quy định:

+ Do sự đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam: Sự ra đời của Nhà nước dân chủ nhân dân là kết quả của mọi phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam.

+ Nhà nước ta có cơ sở xã hội rộng lớn. Đó chính là khối đại đoàn kết dân tộc

- Bản chất của nhà nước ta là sự thống nhất về lợi ích của giai cấp công nhân với lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc trên cơ sở lấy lợi ích dân tộc làm nền tảng. Do đó, Nhà nước ta không chỉ bảo vệ lợi ích cho giai cấp công nhân mà còn bảo vệ lợi ích của nhân dân và của cả dân tộc.

- Sự thống nhất trên đã được thực tế chứng minh: ngay khi vừa ra đời, Nhà nước ta đã đảm nhận nhiệm vụ mà cả dân tộc giao phó. Đó là tổ chức toàn dân kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới.

### **6.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ**

#### **6.3.1. Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến.**

- Nhà nước hợp pháp, hợp hiến là một nhà nước được công nhận về mặt pháp lý theo thông lệ của một nhà nước pháp quyền hiện đại. Do đó, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã đề nghị tổ chức tổng tuyển cử sớm để lập Quốc hội, từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan khác của bộ máy Nhà nước.

- Ngày 6/1/1946, Tổng tuyển cử theo phổ thông đầu phiếu thành công. Đến ngày 2/3/1946, trong phiên họp đầu tiên của Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch chính phủ liên hiệp đầu tiên.

Như vậy, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước hợp pháp, hợp hiến, có đầy đủ tư cách pháp luật để giải quyết tất cả các vấn đề đối nội, đối ngoại ở nước ta.

#### **6.3.2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống**

##### **6.3.2.1. Vai trò của luật pháp trong quản lý xã hội.**

Quản lý nhà nước là quản lý bằng bộ máy và bằng hệ thống luật, trong đó quan trọng nhất là luật hiến pháp. Như vậy, Hiến pháp nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung là công cụ, là sức mạnh để quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện ở Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, sau khi có Hiến pháp thì cần phải đưa vào cuộc sống, nếu không đưa vào cuộc sống thì xã hội sẽ rối loạn. Trong suốt thời kỳ giữ trọng trách là chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa để đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân vì dân chủ đích thực bao giờ cũng gắn liền với việc thực hiện Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.

Các cơ quan Nhà nước phải gương mẫu chấp hành một cách nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật. Chính Hồ Chí Minh là tấm gương sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

### 6.3.2.2. Sự cần thiết phải tăng cường, tuyên truyền giáo dục pháp luật.

Hiến pháp và pháp luật là sức mạnh do con người và vì con người. Do đó, Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi mọi người phải hiểu và tuyệt đối chấp hành pháp luật bất kể người đó giữ cương vị gì. Từ đó, Người cho rằng giáo dục pháp luật cho mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ là việc làm cực kỳ quan trọng trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, nhằm đảm bảo mọi quyền và nghĩa vụ của công dân được thực thi trong cuộc sống.

Việc thực thi pháp luật có liên quan trực tiếp đến trình độ dân trí, vì vậy, theo Hồ Chí Minh, cần chú trọng đến vấn đề nâng cao dân trí, phát huy ý thức chính trị tiến bộ của nhân dân trong việc tham gia công tác của chính quyền các cấp, làm cho nhân dân có nghĩa vụ đối với Nhà nước và biết thực hành dân chủ.

## 6.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

### 6.4.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ đức và tài.

- Vị trí, vai trò của cán bộ, công chức.

+ Theo Hồ Chí Minh, cán bộ nói chung là cái gốc của mọi công việc, “việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”.

+ Đội ngũ cán bộ công chức đủ đức, đủ tài trong đó đức là gốc là cơ sở xây dựng một Nhà nước pháp quyền vững mạnh.

- Tiêu chuẩn cán bộ, công chức:

+ Tuyệt đối trung thành với cách mạng.

+ Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

+ Cán bộ công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, “thắng không kiêu, bại không nản”.

+ Phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn luôn có ý thức và hành động vì sự lớn mạnh, trong sạch của Nhà nước.

### 6.4.2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước.

- Các biểu hiện tiêu cực trong bộ máy nhà nước:

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh thường chỉ ra những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước và nhắc nhở mọi người cần đề phòng và khắc phục, đó là:

+ Đặc quyền, đặc lợi. Xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh cần phải tẩy trừ những thói cậy mình là người của chính quyền, hách dịch với dân, lạm quyền vơ vét của dân để làm lợi cho mình.

+ Tham ô, lãng phí, quan liêu. Theo Hồ Chí Minh đây là ba thứ “giặc nội xâm”, ba thứ giặc này nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh cho rằng, “Tham ô, lãng phí, quan liêu, dù vô tình hay không, cũng là bạn đồng minh của thực dân, phong kiến...Tội lỗi ấy cũng nặng như tội việt gian, mật thám”. Vì thế,



Hồ Chí Minh đã ký các sắc lệnh để ấn định hình phạt nghiêm khắc đối với ba thứ “giặc nội xâm” này.

+ Tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo. Đây là những hành động gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác cách mạng. Vì thế, Hồ Chí Minh kịch liệt lên án các tệ nạn này.

- Biện pháp đề phòng và khắc phục tiêu cực trong hoạt động của bộ máy Nhà nước:

+ Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng biện pháp giáo dục tư tưởng cho quần chúng, lên án các biểu hiện tiêu cực của cán bộ.

+ Quần chúng nhân dân giám sát cán bộ, công chức, kịp thời phát hiện sai phạm, phê bình, lên án các biểu hiện tiêu cực của cán bộ.

+ Phát động, chỉ đạo và hướng dẫn phong trào phê bình và tự phê bình trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

+ Đồng thời, Người luôn nhấn mạnh việc kết hợp giữa “đức trị” với “pháp trị” trong quản lý xã hội, nghiêm trị các hành vi tiêu cực trong hoạt động của bộ máy Nhà nước.

#### **6.4.3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng.**

Để tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật, theo Hồ Chí Minh: Cần kết hợp nhuần nhuyễn giữa quản lý xã hội bằng pháp luật và giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tức là kết hợp nhuần nhuyễn giữa “đức trị” và “pháp trị”.

Vì vậy trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc tăng cường giáo dục pháp luật, nâng cao sự hiểu biết của mọi người về pháp luật và thực hiện pháp luật. Đồng thời, Người đặc biệt quan tâm đến việc tăng cường giáo dục đạo đức cho nhân dân, nhất là cán bộ, viên chức, công chức Nhà nước.

### **KẾT LUẬN**

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh:

+ Lựa chọn kiểu Nhà nước phù hợp với thực tế Việt Nam.

+ Bản chất dân chủ triệt để của Nhà nước mới.

+ Quan niệm về sự thống nhất bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

+ Kết hợp cả đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội

- Ý nghĩa của việc học tập

+ Thấy được vai trò của Hồ Chí Minh trong việc khơi nguồn dân chủ và xác lập Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam

+ Nhận thức bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta

+ Có thái độ đúng đắn trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia xây dựng Nhà nước trong sạch, sáng suốt, mạnh mẽ

### **CÂU HỎI THẢO LUẬN**

1/ Phân tích bản chất dân chủ triệt để của Nhà nước mới theo quan điểm của Hồ Chí Minh. Cần làm gì để phát huy vị thế và quyền lực của nhân dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay ở nước ta?

2/ Tiêu chuẩn của cán bộ công chức trong bộ máy Nhà nước theo quan điểm của Hồ Chí Minh? Để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cần tập trung vào những vấn đề gì?

---

## Chương 7

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI.

### **7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa.**

#### **7.1.1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

##### 7.1.1.1. Định nghĩa văn hóa

Tháng 8/1943, Hồ Chí Minh viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó là văn hoá. Văn hoá là tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với những biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”

Định nghĩa có nội hàm và ngoại diên rất rộng, nó bao gồm tất cả những giá trị vật chất và tinh thần mà loài người đã sáng tạo ra. Vì vậy, nó đã khắc phục được tính phiến diện quan niệm về văn hoá trong lịch sử cũng như hiện tại. (hoặc chỉ nói về giá trị tinh thần hoặc chỉ nói về giá trị vật chất)

##### 7.1.1.2. Quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới

Hồ Chí Minh đưa năm điểm lớn xây dựng nền văn hóa dân tộc:

- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.
- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.
- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.
- Xây dựng chính trị: dân quyền.
- Xây dựng kinh tế.

Như vậy, từ rất sớm Hồ Chí Minh đã chuẩn bị cho việc xây dựng một nền văn hóa mới ở Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

#### **7.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa**

##### 7.1.2.1. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội

- Văn hóa là đời sống tinh thần, thuộc kiến trúc thượng tầng: Văn hóa ngang hàng với chính trị, kinh tế, xã hội tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội, có quan hệ mật thiết với nhau.

*Quan hệ với chính trị xã hội:* Chính trị xã hội được giải phóng thì văn hóa được giải phóng, để văn hóa phát triển tự do thì phải làm cách mạng chính trị trước.

*Quan hệ với kinh tế:* Kinh tế là điều kiện để phát triển văn hóa. “Văn hóa là kiến trúc thượng tầng, nhưng cơ sở hạ tầng có kiến thiết rồi văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được”.

- Văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển kinh tế, cũng có nghĩa là kinh tế và chính trị cũng phải có tính văn hóa.

#### 7.1.2.2. Quan điểm về chức năng của văn hóa:

- Chức năng cao quý nhất của văn hóa là phải bồi dưỡng, nêu cao tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ được những sai lầm và thấp hèn có thể có trong tư tưởng, tình cảm mỗi người.

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa phải làm cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do; làm cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung và quên lợi ích riêng... Văn hóa phải làm cho mỗi người dân Việt Nam từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà, ai cũng biểu hiện nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng.

- Mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí.

Đó là trình độ hiểu biết, là vốn kiến thức của người dân. Nâng cao dân trí chỉ có thể thực hiện sau khi chính trị đã được giải phóng, toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân.

Nâng cao dân trí hướng vào mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình. Phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”.

- Bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách tốt đẹp và lành mạnh.

Căn cứ vào yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, Hồ Chí Minh đã đề ra những phẩm chất và phong cách cần thiết để mỗi người tự tu dưỡng. Đối với cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến phẩm chất đạo đức – chính trị, không có những phẩm chất này thì họ không thể hoàn thành được những nhiệm vụ cách mạng.

Văn hóa giúp con người hình thành những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Phải làm thế nào cho văn hóa thấm sâu vào tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được những tham nhũng, lười biếng, phù hoa xa xỉ, văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi.

#### 7.1.2.3. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa

- Nền văn hóa Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là nền văn hóa kháng chiến, kiến quốc. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nền văn hóa được xây dựng là nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.

Nền văn hóa mới mà chúng ta xây dựng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn bao hàm ba tính chất: tính dân tộc, tính khoa học và tính đại chúng.

+ *Tính dân tộc* của nền văn hóa biểu hiện cốt cách, đặc trưng của dân tộc, giúp phân biệt văn hóa Việt Nam với văn hóa dân tộc khác. Đây chính là bản sắc dân tộc.

Tính dân tộc của nền văn hóa không chỉ thể hiện ở chỗ biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc mà còn phải phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới của đất nước.

+ *Tính khoa học*: Thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của thời đại: hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Tính khoa học của văn hóa đòi hỏi phải đấu tranh chống lại những gì trái khoa học, phản tiến bộ, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Do đó, những người làm văn hoá phải có trí tuệ, hiểu biết khoa học tiên tiến, phải có chiến lược xây dựng văn hoá mang tầm thời đại, đồng thời phải tham gia vào cuộc đấu tranh cho sự phát triển của văn hóa.

+ *Tính đại chúng* của nền văn hóa được thể hiện ở chỗ nền văn hóa ấy phải phục vụ nhân dân, phù hợp nguyện vọng của nhân dân và do nhân dân xây dựng. Nền văn hóa như vậy là nền văn hóa đậm đà tính nhân văn.

### **7.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa**

#### 7.1.3.1. Văn hóa giáo dục:

- Hồ Chí Minh đã bỏ nhiều công sức phân tích bản chất của các loại nền văn hóa giáo dục khác nhau để chuẩn bị cho việc xây dựng nền văn hóa giáo dục ở Việt Nam sau khi giành độc lập.

Người đã phê phán nền giáo dục phong kiến và nền giáo dục thực dân, bởi vì, nền giáo dục phong kiến, kinh viện xa rời thực tiễn, coi kinh sách của thánh hiền là đỉnh cao của tri thức. Còn nền giáo dục thực dân, không mở mang trí tuệ, thực hiện ngu dân - đó là nền văn hoá đòi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự dốt nát.

Do đó, theo Hồ Chí Minh, sau khi giành độc lập, nhân dân Việt Nam phải xây dựng một nền văn hóa giáo dục mới, tiến bộ, khác xa với hai nền văn hóa giáo dục trên.

- Nền giáo dục của nước Việt Nam sau khi giành được độc lập là nền giáo dục mới.

+ Mục tiêu: thực hiện cả ba chức năng của văn hóa thông qua việc dạy và học.

+ Nội dung giáo dục phải toàn diện và phù hợp với thực tiễn Việt Nam, bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, lao động. Các nội dung này có quan hệ chặt chẽ với nhau.

+ Phương châm, phương pháp giáo dục:

*Phương châm*: học đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, học tập phải kết hợp lao động; phải kết hợp thật chặt chẽ ba khâu: gia đình, nhà trường và xã hội; thực hiện dân chủ, bình đẳng trong giáo dục. Học ở mọi nơi, mọi lúc; học mọi người, học suốt đời. coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại.

*Phương pháp giáo dục* phải phù hợp với mục tiêu giáo dục. Cách dạy phải phù hợp với trình độ người học, phù hợp với lứa tuổi, dạy từ dễ đến khó, phải kết hợp học với vui chơi giải trí lành mạnh...

+ Về đội ngũ giáo viên: có đạo đức cách mạng, yêu nghề, yên tâm làm công tác, đoàn kết, giỏi về chuyên môn, thuần thục về phương pháp.

7.1.3.2. Văn hóa văn nghệ:

- Văn nghệ là một mặt trận, văn nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới.

- Văn nghệ phải gắn với thực tiễn của đời sống nhân dân.

- Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và của dân tộc.

7.1.3.3. Văn hóa đời sống:

- Quan điểm xây dựng đời sống văn hoá mới thực sự là quan điểm độc đáo của Hồ Chí Minh về văn hoá. Thực chất đây là đời sống mới, được Người nêu ra với ba nội dung: đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Ba nội dung này có quan hệ mật thiết với nhau trong đó đạo đức mới giữ vai trò chủ yếu. Bởi vì, chỉ có dựa trên đạo đức mới thì mới xây dựng được lối sống mới, nếp sống mới; đồng thời đạo đức mới lại được thể hiện trong lối sống và nếp sống.

+ Đạo đức mới: Muốn xây dựng đời sống mới thì trước hết phải xây dựng đạo đức mới, giáo dục đạo đức mới cho nhân dân, tức phải thực hành đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm chính.

+ Lối sống mới: lối sống có lý tưởng có đạo đức, văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hoà truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hoá của nhân loại.

+ Nếp sống mới: là làm cho lối sống mới dần trở thành thói quen, thành phong tục tập quán tốt đẹp, kế thừa và phát triển những thuần phong, mỹ tục lâu đời của dân tộc. Cái gì cũ mà xấu thì bỏ. Cái gì cũ mà không xấu thì phải sửa đổi cho hợp lý. Cái gì cũ mà tốt thì phát triển thêm. Cái gì mới mà hay thì phải làm...

- Mục đích xây dựng văn hóa đời sống mới nhằm biến Việt Nam từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu trở thành một quốc gia văn minh, phú cường. Xây dựng văn hóa đời sống là một quá trình lâu dài, đòi hỏi phải có phương pháp thực hiện hợp lý để đạt được hiệu quả cao nhất. Đồng thời, cũng đòi hỏi sự quyết tâm cao của cả cộng đồng dân tộc, mà trước hết là mỗi con người, mỗi gia đình.

## **7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức.**

### **7.2.1. Nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức**

7.2.1.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

- Đạo đức là cái gốc của người cách mạng

+ Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo luôn quan tâm nhiều đến vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cho con người, nhất là thế hệ trẻ. Tư tưởng đạo đức của Người sâu

sắc cả về lý luận lẫn thực tiễn, là một trong những sức mạnh to lớn làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

+ Khi đánh giá vai trò của đạo đức trong đời sống, Hồ Chí Minh khẳng định: đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như cái gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối. Theo Người, sự nghiệp cách mạng hết sức vẻ vang nhưng cũng là nhiệm vụ nặng nề, nếu người cách mạng mà không có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì không thể hoàn thành nhiệm vụ cách mạng được giao phó.

+ Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ, đảng viên muốn dân tin yêu, dân phục thì phải có đạo đức, muốn phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người thì phải có đạo đức cách mạng.

+ Đạo đức cách mạng có vai trò quan trọng như vậy nên Hồ Chí Minh yêu cầu: trong điều kiện Đảng ta là đảng cầm quyền thì Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”; mỗi đảng viên phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là đầy tớ trung thành của nhân dân.

+ Đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh là đạo đức hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Vì vậy, theo Người, đạo đức phải gắn liền với tài năng, lời nói luôn đi liền với hành động và hiệu quả thực tế của công việc

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

+ Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội, trước hết thể hiện ở những giá trị đạo đức cao đẹp, nhân văn; ở phẩm chất đạo đức của những người cộng sản ưu tú.

+ Phong trào cộng sản công nhân quốc tế quyết định vận mệnh của loài người không chỉ ở chiến lược mà còn ở phẩm chất đạo đức cao quý, làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành một sức mạnh vô địch.

#### 7.2.1.2 Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

- Trung với nước, hiếu với dân:

Quan điểm này được Hồ Chí Minh kế thừa trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông để đưa vào đó một nội dung mới

Trung với nước và hiếu với dân phải gắn liền với nhau vì nước là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của nước.

Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng. Hiếu với dân là thương dân, tin dân, phục vụ nhân dân hết lòng. Vì vậy phải gần dân, dựa vào dân, lấy dân là gốc.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:

+ Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là những chuẩn mực đạo đức trung tâm của đời sống xã hội. Nó được Hồ Chí Minh đề cập đến nhiều nhất, thường xuyên nhất trong tư tưởng của mình

+ Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là những phẩm chất đạo đức biểu hiện cụ thể, sinh động chuẩn mực đạo đức “Trung với nước, hiếu với dân” của mỗi

cá nhân trong cuộc sống hàng ngày. Do đó, mỗi người phải thường xuyên rèn luyện hàng ngày.

+ Hồ Chí Minh cho rằng, đối tượng thực hiện cần, kiệm, liêm chính là tất cả mọi người trong xã hội, nhưng trước hết phải là cán bộ, đảng viên làm gương cho nhân dân noi theo và để làm lợi cho nước cho dân

+ Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là những khái niệm đạo đức cũ mà Hồ Chí Minh đã tiếp thu có chọn lọc và đưa vào đó những nội dung mới

*Cần*: Siêng năng, chăm chỉ, lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất với tinh thần tự lực cánh sinh

*Kiệm*: Tiết kiệm (tiết kiệm thời gian, công sức, của cải của nước của dân); không xa xỉ, không hoang phí, phô trương, bừa bãi.

*Liêm*: Tôn trọng của công, của dân. Phải trong sạch, không tham tiền của, địa vị, danh tiếng.

*Chính*: Không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Thể hiện qua 3 mối quan hệ: với mình, với người, với việc.

Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ mật thiết với nhau. *Cần, kiệm, liêm là gốc rễ của chính.*

+ Cần, Kiệm, Liêm, Chính là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, văn minh tiến bộ của dân tộc; Là nền tảng của đời sống mới, của thi đua yêu nước.

*Chí công vô tư*: là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị, làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Thực hành chí công vô tư là nêu chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

- Thương yêu con người, sống có tình nghĩa:

Thương yêu con người, sống có tình nghĩa được Hồ Chí Minh xác định là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Người làm cách mạng là người giàu tình cảm, xuất phát từ lòng yêu nước thương dân mới đi làm cách mạng.

Tình yêu thương con người trước hết dành cho những người nghèo khổ, bị mất quyền, bị áp bức, bóc lột, không phân biệt màu da, dân tộc.

Tình yêu thương con người phải được xây dựng trên lập trường giai cấp công nhân, thể hiện trong mối quan hệ hằng ngày.

- Có tinh thần quốc tế trong sáng:

Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa.

Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu. Chống lại mọi sự chia rẽ, thù hằn, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc. Hồ Chí Minh chủ trương giúp bạn là tự giúp mình.



Đoàn kết quốc tế là nhằm thực hiện những mục tiêu lớn của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, theo tinh thần: bốn phương vô sản, bốn bề đều là anh em.

### 7.2.1.3 Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

+ Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nói đi đôi với làm là biểu hiện của đạo đức cách mạng, là đặc trưng bản chất của đạo đức cách mạng.

+ Phải nêu gương về đạo đức: Nêu gương đạo đức là nét đẹp của truyền thống đạo đức phương Đông. Trong xây dựng nền đạo đức mới cần đặc biệt chú trọng “đạo đức làm gương”. Nêu gương đạo đức phải được quán triệt đối với mọi đối tượng, mọi lĩnh vực: Đảng, Nhà nước, Nhà trường, gia đình.

- Xây đi đôi với chống:

+ Xây: xây dựng các giá trị, các chuẩn mực đạo đức mới. Việc xây dựng, giáo dục phải phù hợp với từng giai đoạn, lứa tuổi, nghề nghiệp, giai cấp, môi trường. Phải khơi dậy được ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người

+ Chống: Chống các biểu hiện, các hành vi vô đạo đức. Phải kiên trì mục tiêu chống chủ nghĩa đế quốc, chống những thói quen, tập quán lạc hậu và loại trừ chủ nghĩa cá nhân.

Chính vì vậy, theo Hồ Chí Minh, việc xây và chống trong lĩnh vực đạo đức luôn gắn liền với nhau, muốn xây thì phải chống, chống là nhằm mục đích để xây.

- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

+ Tu dưỡng đạo đức như một cuộc cách mạng trường kỳ, gian khổ

+ Mỗi người cần phải nhìn thẳng vào mình, phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời như việc rửa mặt hàng ngày

+ Việc tu dưỡng đạo đức của mỗi người phải được thể hiện qua mọi hoạt động thực tiễn

## 7.2.2 Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

### 7.2.2.1. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

- Tu dưỡng đạo đức là yêu cầu đối với mỗi con người. Do đó, cần xác định đúng vị trí, vai trò của đạo đức đối với cá nhân (đặc biệt là đối với thế hệ trẻ):

+ Tôn vinh, nâng cao giá trị của bản thân.

+ Tạo sức mạnh nội sinh để vượt qua khó khăn, thử thách

- Kiên trì tu dưỡng đạo đức theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh:

+ Yêu Tổ quốc

+ Yêu nhân dân

+ Yêu chủ nghĩa xã hội

+ Yêu lao động

+ Yêu khoa học và kỷ luật

+ Sống nhân nghĩa, có đạo lý

Như vậy, kiên trì tu dưỡng đạo đức theo các phẩm chất đạo đức Hồ Chí Minh là rèn luyện cho mình những đức tính như: trung thành, tận tụy, thật thà và chính trực. Xác định rõ nhiệm vụ và động cơ học tập của bản thân. Trong học tập cần kết hợp lý luận với thực hành, học tập với lao động. Chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; chống tư tưởng háo danh, háo lợi; chống thói coi khinh lao động chân tay

- Tu dưỡng đạo đức theo các nguyên tắc đạo đức Hồ Chí Minh:

+ Kiên trì tu dưỡng đạo đức cách mạng

+ Nói và làm đi đôi với nhau

+ Kết hợp cả xây dựng đạo đức mới với chống các biểu hiện suy thoái về đạo đức trong học sinh, sinh viên.

#### 7.2.2.2. Nội dung học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh

Một là, học trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Hai là, học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường.

Ba là, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung và nhân hậu với con người.

Bốn là, học tám gương về ý chí và nghị lực, tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống.

### **7.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới.**

#### **7.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người.**

##### 7.3.1.1. Hồ Chí Minh thường nói tới con người cụ thể, lịch sử.

Đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh xem xét con người trong các mối quan hệ xã hội, quan hệ giai cấp, giới tính, lứa tuổi, nghề nghiệp trong khối thống nhất của cộng đồng dân tộc và quan hệ quốc tế. Đó là con người hiện thực, cụ thể, khách quan.

##### 7.3.1.2. Hồ Chí Minh khẳng định bản chất con người mang tính xã hội:

- Đề sinh tồn con người phải lao động sản xuất. Trong quá trình lao động sản xuất, các mối quan hệ được xác lập.

- Con người vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của lịch sử. Do đó, Hồ Chí Minh cho rằng, con người là tổng hòa các quan hệ xã hội từ hẹp đến rộng, bao gồm các quan hệ: anh, em, bầu bạn, đồng chí, đồng bào và cả loài người

#### **7.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò con người và chiến lược “trồng người”**

##### 7.3.2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người:

- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng

- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

Con người là mục tiêu trong điều kiện cụ thể của từng giai đoạn cách mạng: Khi đất nước còn nô lệ, mục tiêu là giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc. Khi có chính quyền, mục tiêu là ăn, mặc, ở, đi lại, học hành được ưu tiên.

Con người là động lực cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, toàn thể đồng bào, nhưng trước hết là giai cấp công nhân và nông dân. Không phải mọi người đều trở thành động lực, mà phải là những con người được thức tỉnh, giác ngộ, giáo dục, định hướng và tổ chức. Họ phải có trí tuệ và bản lĩnh, văn hoá, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền truyền thống lịch sử văn hoá của dân tộc

Tuy nhiên, con người chỉ trở thành động lực khi được hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Vì vậy cần có sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Phải thấy mối quan hệ biện chứng giữa con người mục tiêu và con người động lực.

#### 7.3.2.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược “trồng người”:

- “Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

Con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển. Nó vừa nằm trong chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, vừa nằm trong chiến lược giáo dục đào tạo theo nghĩa hẹp.

- “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”.

Ngay từ đầu phải đặt ra nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa. Đây là quá trình lâu dài, thuộc về trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, gia đình, cá nhân mỗi người.

Mỗi bước xây dựng con người xã hội chủ nghĩa là một nấc thang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Con người mới xã hội chủ nghĩa vừa phải kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống vừa phải hình thành những phẩm chất mới như: có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức xã hội chủ nghĩa, bản lĩnh, trí tuệ...

- Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế xã hội.

+ Về biện pháp “Trồng người”: Có nhiều biện pháp, trong đó giáo dục và đào tạo là biện pháp quan trọng nhất.

+ Nội dung và phương pháp giáo dục: phải toàn diện, đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Đức và tài phải thống nhất nhau, trong đó đức là gốc. Kết hợp giữa nhận thức và hành động, lời nói và việc làm...

+ “Trồng người” là công việc trăm năm, không nóng vội, tùy tiện.

### **KẾT LUẬN**

- Sáng tạo lý luận của Hồ Chí Minh:

+ Đề cao vai trò của văn hóa, gắn văn hóa với phát triển.

+ Xác lập hệ thống quan điểm có giá trị xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam.

+ Đề cao vai trò của đạo đức, gắn đạo đức với sự phát triển tiến bộ của xã hội.

+ Xác lập hệ chuẩn giá trị đạo đức cho con người mới Việt Nam.

- Ý nghĩa của việc học tập:

+ Thấy rõ những cống hiến kiệt xuất của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

+ Xác định rõ phương hướng, biện pháp học tập tư tưởng văn hóa, đạo đức theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Nhận thức rõ biểu hiện cụ thể của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan tâm đến con người.

+ Xác định con đường phấn đấu để trở thành con người mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **CÂU HỎI THẢO LUẬN**

1. Vì sao học sinh, sinh viên cần học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh?
2. Giá trị lý luận và thực tiễn về xây dựng con người mới của tư tưởng Hồ Chí Minh?